

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã tập trung chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở rà soát quy định pháp luật và yêu cầu thực tiễn, tỉnh đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, quyết định ủy quyền, quyết định công bố thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ để cụ thể hóa Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; bảo đảm phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, không để phát sinh khoảng trống pháp lý trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đất đai, từng bước nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân. Kết quả cụ thể như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Ngay sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường có văn bản triển khai Nghị định số 49/2026/NĐ-CP, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát toàn diện các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định; kịp thời tham mưu cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính, quy trình nội bộ và các điều kiện bảo đảm tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh¹.

Đối với nội dung phân cấp, ủy quyền, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Nội vụ và các cơ

¹ Công văn số 1504/UBND-NNMT ngày 04/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

quan liên quan rà soát kỹ thẩm quyền, trình tự, trách nhiệm và điều kiện thực hiện². Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 02 Quyết định ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai³ và 01 Quyết định ủy quyền cho Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi Khu kinh tế⁴. Việc ủy quyền được thực hiện có phạm vi, thời hạn, trách nhiệm cụ thể, góp phần rút ngắn thời gian xử lý công việc, nâng cao tính chủ động của cơ quan được giao nhiệm vụ và tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

Để cụ thể hóa Nghị định số 49/2026/NĐ-CP, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham gia ý kiến nhiều lần đối với dự thảo Quyết định quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai và hồ sơ đánh giá tác động thủ tục hành chính; trong đó đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát kỹ phí, lệ phí, trình tự, cách thức thực hiện, trách nhiệm số hóa hồ sơ, cơ chế phối hợp liên thông, phân cấp, ủy quyền, thành phần hồ sơ, điều kiện thực hiện, biểu mẫu, thời hạn giải quyết; đồng thời tăng cường khai thác, tái sử dụng dữ liệu, không yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại giấy tờ, thông tin mà cơ quan nhà nước đã có⁵. Trên cơ sở tiếp thu, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 104/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 quy định trình tự, thủ tục hành chính đối với 43 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh.

Sau khi Quyết định số 104/2026/QĐ-UBND được ban hành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai đồng bộ, bảo đảm không gián đoạn việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ⁶; giao Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn nghiệp vụ, chuẩn hóa thủ tục, quy trình, tổ chức tập huấn cho đội ngũ trực tiếp tham mưu, tiếp nhận, xử lý hồ sơ đất đai⁷. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đồng thời có văn bản hướng dẫn Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đất đai thống nhất, thông suốt; theo dõi, đôn đốc việc cập nhật thủ tục hành chính, thiết lập quy trình điện tử, công

² Công văn số 1538/UBND-NNMT ngày 04/02/2026, Công văn số 1575/UBND-NNMT ngày 05/02/2026, Công văn số 4699/UBND-NNMT ngày 17/04/2026, Công văn số 4951/UBND-NNMT ngày 22/04/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

³ Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026 và Quyết định số 2385/QĐ-UBND ngày 02/06/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁴ Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁵ Công văn số 362/VPUBND-PVHCC ngày 05/03/2026, Công văn số 665/VPUBND-PVHCC ngày 09/04/2026, Công văn số 870/VPUBND-PVHCC ngày 09/05/2026, Công văn số 1153/VPUBND-PVHCC ngày 22/06/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁶ Công văn số 9100/UBND-PVHCC ngày 06/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

⁷ Báo cáo số 502/BC-SNNMT ngày 10/07/2026 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về Kết quả triển khai nhiệm vụ tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, tiếp nhận, xử lý hồ sơ đất đai

khai quy trình và kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh để tham mưu xử lý⁸.

Để giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa quy trình xử lý, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực đất đai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở khai thác, tái sử dụng dữ liệu đất đai đối với 45 thủ tục hành chính⁹. Trên cơ sở đó, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản triển khai, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong chuẩn hóa biểu mẫu điện tử, kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh¹⁰.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công bố, công khai thủ tục hành chính

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 02 Quyết định công bố 43 thủ tục hành chính đặc thù trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường¹¹ và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh¹². Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã phối hợp với các cơ quan liên quan cập nhật, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; bảo đảm thông tin về trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí, cơ quan thực hiện và căn cứ pháp lý được công khai thống nhất, làm cơ sở tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và cung cấp dịch vụ công trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

2. Phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 02 Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp¹³ và Môi trường và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh¹⁴. Trên cơ sở đó, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công

⁸ Công văn số 1295/VPUBND-PVHCC ngày 18/07/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁹ Quyết định số 3060/QĐ-UBND ngày 20/07/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

¹⁰ Công văn số 1317/VPUBND-PVHCC ngày 23/07/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

¹¹ Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 29/06/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

¹² Quyết định số 2761/QĐ-UBND ngày 29/06/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

¹³ Quyết định số 2763/QĐ-UBND ngày 29/06/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

¹⁴ Quyết định số 2762/QĐ-UBND ngày 29/06/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

tỉnh và đơn vị cung cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thực hiện cấu hình, thiết lập 100% quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính được công bố; đồng thời cập nhật thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, quy trình xử lý, biểu mẫu điện tử, cơ chế luân chuyển hồ sơ và phân quyền xử lý trên hệ thống.

Việc thiết lập quy trình điện tử được thực hiện đồng bộ với việc công bố thủ tục hành chính, bảo đảm cơ quan, đơn vị có thể tiếp nhận, giải quyết hồ sơ ngay sau khi các quyết định có hiệu lực. Qua đó, việc giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai được duy trì liên tục, thống nhất, công khai, minh bạch; hạn chế tình trạng xử lý ngoài quy trình, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân.

3. Kết quả tiếp nhận, giải quyết hồ sơ

Theo số liệu cập nhật đến ngày 20 tháng 7 năm 2026, tổng số hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai tiếp nhận trong kỳ là 16.385 hồ sơ; trong đó có 16.164 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến và 221 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt trên 98%.

Tổng số hồ sơ đã giải quyết là 14.527 hồ sơ; trong đó có 13.274 hồ sơ được giải quyết trước hạn, đúng hạn và 1.253 hồ sơ giải quyết trễ hạn. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn, đúng hạn đạt 91,37%.

Tổng số hồ sơ đang giải quyết là 21.321 hồ sơ; trong đó có 14.778 hồ sơ còn trong hạn và 6.543 hồ sơ quá hạn, gồm 6.170 hồ sơ đang xử lý quá hạn, 223 hồ sơ yêu cầu bổ sung và 150 hồ sơ đang tạm dừng.

(Có Phụ lục kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Công tác chỉ đạo, điều hành được triển khai kịp thời, bám sát Nghị định số 49/2026/NĐ-CP và chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ động hoàn thiện các quy định về ủy quyền, ban hành trình tự, thủ tục hành chính, công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ và thiết lập quy trình điện tử; bảo đảm sự thống nhất giữa quy định của Trung ương với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Việc tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP đã góp phần tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc trong thi hành Luật Đất đai; duy trì việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ liên tục, không để phát sinh khoảng trống pháp lý trong giai đoạn chuyển tiếp. Công tác ủy quyền được triển khai có kiểm soát, tạo điều kiện nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của chính quyền địa phương và cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ.

Công tác công bố, công khai thủ tục hành chính và thiết lập quy trình điện tử được triển khai đồng bộ. Việc hoàn thành công khai 43 thủ tục hành chính đặc thù và thiết lập 100% quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã tạo cơ sở để các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, xử lý hồ sơ thống nhất, công khai, minh bạch.

Việc chuẩn hóa trình tự, thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, minh bạch; tăng cường số hóa hồ sơ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu, không yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin, giấy tờ mà cơ quan nhà nước đã có đã góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, tạo nền tảng tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số trong lĩnh vực đất đai.

2. Khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh còn một số khó khăn, vướng mắc cần tiếp tục tập trung xử lý:

Thứ nhất, việc triển khai ủy quyền trong lĩnh vực đất đai và áp dụng các quy định mới trong thời gian ngắn tạo áp lực lớn đối với cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính. Một bộ phận công chức cấp xã mới được giao nhiệm vụ còn cần thêm thời gian để tiếp cận đầy đủ quy trình, nghiệp vụ chuyên môn và kỹ năng xử lý trên môi trường điện tử.

Thứ hai, khối lượng hồ sơ đất đai phát sinh lớn, trong khi nhiều thủ tục đã được cắt giảm thời gian giải quyết theo yêu cầu cải cách hành chính. Một số hồ sơ vẫn còn trễ hạn, quá hạn, nhất là các hồ sơ phải xác minh nguồn gốc sử dụng đất, đo đạc, chỉnh lý hồ sơ địa chính, xác định nghĩa vụ tài chính hoặc lấy ý kiến của nhiều cơ quan liên quan.

Thứ ba, hệ thống hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và bản đồ địa chính tại một số địa bàn chưa được cập nhật đồng bộ; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với phần mềm chuyên ngành và cơ quan Thuế tuy đã được triển khai nhưng vẫn phát sinh lỗi kỹ thuật, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hồ sơ.

Thứ tư, công tác phối hợp giữa các cơ quan trong xác minh nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất ở một số địa phương có thời điểm chưa kịp thời; đội ngũ công chức làm công tác đất đai tại một số xã còn thiếu về số lượng, chưa đồng đều về chuyên môn và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin.

Thứ năm, một số hồ sơ quá hạn vẫn tập trung ở nhóm hồ sơ phức tạp, cần xác minh nguồn gốc sử dụng đất, đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, xác định nghĩa vụ tài chính hoặc phải lấy ý kiến của nhiều cơ quan có liên quan; nếu không được

theo dõi, kiểm soát thường xuyên sẽ tiếp tục tạo áp lực tồn đọng trong các tháng tiếp theo.

Thứ sáu, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh chưa được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, nên chưa khai thác được thông tin đất đai phục vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo phương thức điện tử. Tỉnh đã chủ động nghiên cứu, tích hợp với cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương để đáp ứng yêu cầu trước mắt; tuy nhiên, phương án này cần tiếp tục được chuẩn hóa theo định hướng kết nối, khai thác thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, phù hợp Nghị định số 278/2025/NĐ-CP và Khung Kiến trúc Chính phủ số.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN ĐẾN

Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tiếp tục rà soát việc triển khai Nghị định số 49/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành; kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các quy định, quy trình, thủ tục hành chính, bảo đảm thống nhất với quy định của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Tiếp tục hoàn thiện việc phân cấp, ủy quyền trong lĩnh vực đất đai; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã trong tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, không để xảy ra tình trạng lúng túng, đùn đẩy trách nhiệm hoặc giải quyết hồ sơ không đúng thẩm quyền.

3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; hoàn thiện quy trình điện tử, tăng cường số hóa hồ sơ, khai thác, tái sử dụng dữ liệu; nâng cao tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và trả kết quả điện tử; từng bước giảm thành phần hồ sơ giấy, giảm thời gian xử lý và chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân.

4. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai, nhất là công chức cấp xã sau phân cấp, ủy quyền; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả giải quyết hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ trễ hạn, quá hạn và mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân.

5. Tiếp tục theo dõi, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; công khai tiến độ giải quyết hồ sơ, kịp thời chấn chỉnh các đơn vị còn để xảy ra hồ sơ trễ hạn; tập trung xử lý dứt điểm hồ sơ tồn đọng, quá hạn, không để phát sinh điểm nghẽn mới trong giải quyết thủ tục hành chính về đất đai.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở kết quả triển khai Nghị định số 49/2026/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai kính đề nghị Bộ Tư pháp tổng hợp, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét:

Chỉ đạo đẩy nhanh việc hoàn thiện, chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và các phần mềm chuyên ngành; đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ địa phương kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Việc kết nối cần được thực hiện theo kiến trúc, tiêu chuẩn kỹ thuật thống nhất, bảo đảm an toàn thông tin, khai thác, tái sử dụng dữ liệu thông suốt, giảm thành phần hồ sơ và không yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin, giấy tờ mà cơ quan nhà nước đã có.

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai sẽ tiếp tục chỉ đạo triển khai nghiêm túc, hiệu quả Nghị định số 49/2026/NĐ-CP, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số trong lĩnh vực đất đai. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai trân trọng báo cáo Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường để biết, tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thuế tỉnh;
- VNPT tỉnh, Bưu điện tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, PVHCC^(KSTT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

Phụ lục
Số liệu tình hình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh
(Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến ngày 20 tháng 7 năm 2026)
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Tên lĩnh vực	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết			Số lượng hồ sơ đang giải quyết					
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
			Trong kỳ		Từ kỳ trước		Trước hạn và đúng hạn	Trễ hạn		Trong hạn	Tổng số (Quá hạn)	Quá hạn		
			Trực tiếp	Trực tuyến								Đang xử lý quá hạn	Yêu cầu bổ sung	Đang tạm dừng
Tổng cộng		16.385	221	16.164	19.777	14.527	13.274	1.253	21.321	14.778	6.543	6.170	223	150